

Số: /BC-UBND

Quảng Nam, ngày tháng năm 2020

## **BÁO CÁO**

### **Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2020 và dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2021 tỉnh Quảng Nam**

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2014, Luật Đầu tư công năm 2019, Luật Ngân sách nhà nước, các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước (NSNN), Nghị quyết của Quốc hội<sup>1</sup>, văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ<sup>2</sup> và các Nghị quyết của HĐND tỉnh<sup>3</sup> về triển khai công tác đầu tư công;

Theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 5006/BKHĐT-TH ngày 04/8/2020 về xây dựng kế hoạch năm 2021 và Công văn số 6842/BKHĐT-TH ngày 16/10/2020 về phân bổ kế hoạch vốn NSNN năm 2021, UBND tỉnh báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2020 và dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2021, cụ thể như sau:

#### **I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020**

Trên cơ sở Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 17/12/2019 của HĐND tỉnh về Kế hoạch đầu tư công năm 2020; Quyết định số 4122/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán NSNN năm 2020; các văn bản điều hành kế hoạch đầu tư công năm 2020 của HĐND tỉnh, UBND tỉnh, kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2020, như sau:

##### **1. Đánh giá chung tình hình thực hiện**

Năm 2020 là năm cuối triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020, kế hoạch đầu tư công năm 2020 được xây dựng và thực hiện với kỳ vọng hoàn thành các mục tiêu đặt ra trong giai đoạn 2016 - 2020, tận dụng hiệu quả lan tỏa của đầu tư công đến tăng trưởng kinh tế chung toàn tỉnh. Tuy nhiên, trong bối cảnh tác động của dịch Covid-19, việc thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2020 bị ảnh hưởng đáng kể, nhiều công trình, dự án giảm tiến độ thi công dẫn đến cắt giảm kế hoạch vốn.

<sup>1</sup> Nghị quyết số 26/2016/QH14 của Quốc hội về kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 71/2018/QH14 của Quốc hội về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020.

<sup>2</sup> Quyết định số 63/2018/QĐ-TTg ngày 12/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án cơ cấu lại đầu tư công giai đoạn 2017-2020 và định hướng đến năm 2025; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 25/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kinh tế xã hội và dự toán NSNN năm 2020.

<sup>3</sup> Nghị quyết của HĐND tỉnh: Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 19/7/2017 về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Quảng Nam; Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 về kế hoạch đầu tư công năm 2019, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 và Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 17/12/2019 về kế hoạch đầu tư công năm 2020.

Bên cạnh việc cắt giảm chi đầu tư, giãn tiến độ một số dự án, nhiều giải pháp về đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, nhất là đối với các dự án trọng điểm, dự án cấp bách về an sinh xã hội được UBND tỉnh xác định là nhiệm vụ chính trị quan trọng, chỉ đạo các ngành, địa phương khẩn trương tập trung tối đa để giải ngân vốn theo đúng mục tiêu đề ra, góp phần phục hồi nền kinh tế sau dịch. Việc phân bổ vốn đầu tư công đã có cải thiện đáng kể so với cùng kỳ nhiều năm qua, đạt 100% kế hoạch vốn 2020 sau điều chỉnh; kết quả giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công từ tháng 7/2020 đã được cải thiện đáng kể, tính đến ngày 30/11/2020 đạt tỷ lệ 56,9% so với kế hoạch vốn năm 2020 sau khi điều chỉnh<sup>4</sup>, cao hơn so với cùng kỳ năm 2019<sup>5</sup>. Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020 từ đầu năm cũng như quá trình rà soát, điều chuyển, cắt giảm và bổ sung kế hoạch vốn năm 2020 đảm bảo đúng quy định, công khai, minh bạch, thường xuyên. Thực hiện kiểm soát nợ xây dựng cơ bản và bố trí kế hoạch vốn xử lý nợ khối lượng xây dựng kịp thời trong từng thời điểm; cương quyết trong việc cắt giảm vốn đầu tư chậm giải ngân theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

Nguồn lực triển khai thực hiện các nghị quyết của HĐND tỉnh, các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy về các cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh đã được đảm bảo thực hiện trong năm 2020. Các Nghị quyết của HĐND tỉnh thực hiện theo hình thức hỗ trợ sau đầu tư như đầu tư vào nông nghiệp nông thôn, cấp nước, hạ tầng chợ đang từng bước thu hút và huy động từ khu vực kinh tế tư nhân để đầu tư phát triển. Nguồn vốn ODA trong năm 2020 tập trung đầu tư đầu tư lĩnh vực chủ yếu như giao thông, nông nghiệp, xây dựng cơ sở hạ tầng, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh.

Công tác đấu thầu qua mạng được đẩy mạnh thực hiện. Tính đến tháng 10/2020, tỷ lệ đấu thầu qua mạng thực hiện trên địa bàn tỉnh theo số lượng gói thầu đạt 87,4%, theo giá trị gói thầu đạt 37,7% đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng.

## **2. Tình hình phân bổ, giải ngân kế hoạch vốn**

### **a) Tình hình phân bổ kế hoạch vốn**

Tổng kế hoạch vốn theo Quyết định số 4122/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh (theo dự toán HĐND tỉnh giao tại Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 17/12/2019) là 6.552,287 tỷ đồng; trong đó vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương là 4.003,303 tỷ đồng; vốn ngân sách Trung ương (NSTW) là 2.548,984 tỷ đồng.

Sau khi HĐND tỉnh thống nhất chủ trương cắt, giảm dự toán chi ngân sách năm 2020; giãn kế hoạch đầu tư và giảm kế hoạch vốn đầu tư một số dự án sử dụng ngân sách tỉnh để phù hợp khả năng thu ngân sách trên địa bàn, đảm bảo cân đối ngân sách năm 2020, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1806/QĐ-UBND ngày 06/7/2020 cắt giảm tổng vốn kế hoạch vốn năm 2019 và kế hoạch

<sup>4</sup> Đạt 64,8% so với kế hoạch vốn năm 2020 chưa phục hồi vốn cắt giảm tại Quyết định 1806/QĐ-UBND

<sup>5</sup> Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 đến hết tháng 11/2019 là 3.516,904 tỷ đồng, đạt 47% kế hoạch vốn giao từ đầu năm, đạt 38% kế hoạch vốn sau khi bổ sung.

vốn năm 2020 là 1.413,867 tỷ đồng, trong đó kế hoạch vốn năm 2020 cắt giảm 359,563 tỷ đồng.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 242/TB-VPCP ngày 18/7/2020 và Thông báo số 310/TB-VPCP ngày 27/8/2020; đồng thời, để đảm bảo sử dụng vốn vay nước ngoài thuộc kế hoạch vốn năm 2020 hiệu quả, UBND tỉnh đã trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh giảm kế hoạch vốn nước ngoài năm 2020 là 786,449 tỷ đồng (vốn nước ngoài NSTW cấp phát 348,244 tỷ đồng, ngân sách tỉnh vay lại 438,204 tỷ đồng) đối với các dự án ODA, dự án có sử dụng vốn vay nước ngoài không có khả năng giải ngân trong năm 2020. Theo đó, kế hoạch vốn nước ngoài năm 2020 còn lại 719.152 tỷ đồng (NSTW cấp phát 563,957 tỷ đồng, tỉnh vay lại 155,196 tỷ đồng).

Đến tháng 11/2020, sau khi thực hiện đánh giá tình hình thu ngân sách năm 2020, UBND tỉnh đang rà soát các danh mục, mức vốn các dự án cần thiết cần phải phục hồi và các dự án cấp bách cần bổ sung vốn trong năm 2020. Sau khi rà soát, UBND tỉnh đã báo cáo, trình Thường trực HĐND tỉnh phân bổ 1.054,304 tỷ đồng thuộc kế hoạch vốn năm 2019 đã cắt giảm theo Quyết định số 1806/QĐ-UBND ngày 06/7/2020 cho các dự án đang triển khai để thanh toán nợ khối lượng hoàn thành, triển khai các dự án khởi công mới thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách tỉnh đã cắt giảm, nay đã đảm bảo thủ tục đầu tư theo quy định và báo cáo Thường trực HĐND tỉnh thống nhất chủ trương chuyển nguồn kế hoạch vốn năm 2020 đã cắt giảm theo Quyết định số 1806/QĐ-UBND ngày 06/7/2020 là 359.563 triệu đồng sang năm 2021.

Do đó, kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020 thực tế sau khi cắt giảm vốn nước ngoài và bổ sung ngân sách tỉnh (kế hoạch vốn sau khi điều chỉnh) là 6.464,181 tỷ đồng, cụ thể như sau:

- Vốn ngân sách địa phương: 4.263,440 tỷ đồng
- + Vốn trong nước: 4.108,244 tỷ đồng.
- + Vốn nước ngoài tỉnh vay lại (nguồn bội chi ngân sách địa phương): 155,196 tỷ đồng.
- Vốn ngân sách Trung ương: 2.200,741 tỷ đồng
- + Vốn hỗ trợ theo các chương trình mục tiêu: 735,482 tỷ đồng.
- + Vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia (MTQG): 901,302 tỷ đồng.
- . Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 555,780 tỷ đồng.
- . Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 345,522 tỷ đồng.
- + Vốn nước ngoài NSTW cấp phát: 563,957 tỷ đồng.

Tính đến ngày 25/11/2020 kế hoạch vốn năm 2020 đã phân bổ 6.464,181 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch vốn.

b) Tình hình thực hiện, giải ngân kế hoạch vốn

Tính đến ngày 30/11/2020, kết quả giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020 toàn tỉnh là 3.679,163 tỷ đồng, đạt 56,9% so với kế hoạch vốn sau khi điều chỉnh, cụ thể:

- a) Vốn ngân sách tỉnh: 2.420,147 tỷ đồng, đạt 56,8% so với kế hoạch vốn.
- Vốn trong nước: 2.319,455 tỷ đồng, đạt 56,5%.
  - Vốn ODA tỉnh vay lại: 100,692 tỷ đồng, đạt 64,9%.
- b) Vốn ngân sách Trung ương: 1.259,016 tỷ đồng, đạt 57,2% so với kế hoạch vốn.
- Vốn hỗ trợ theo các Chương trình mục tiêu: 335,148 tỷ đồng, đạt 45,6%.
  - Vốn chương trình MTQG: 629,382 tỷ đồng, đạt 69,8%.
  - + Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 404,850 tỷ đồng, đạt 72,8%.
  - + Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 224,532 tỷ đồng, đạt 65%.
  - Vốn nước ngoài NSTW cấp phát: 294,486 tỷ đồng, đạt 52,2% so với kế hoạch vốn.

*Tình hình phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công kế hoạch năm 2020*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Danh mục nguồn vốn	Kế hoạch giao đầu năm	Kế hoạch vốn sau khi điều chỉnh	Lũy kế giải ngân đến 30/11/2020	Tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch vốn sau khi điều chỉnh
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>6.552.287</b>	<b>6.464.181</b>	<b>3.679.163</b>	<b>56,9%</b>
<b>A</b>	<b>VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>4.003.303</b>	<b>4.263.440</b>	<b>2.420.147</b>	<b>56,8%</b>
<b>1</b>	<b>Vốn trong nước</b>	<b>3.409.903</b>	<b>4.108.244</b>	<b>2.319.455</b>	<b>56,5%</b>
<b>2</b>	<b>Vốn nước ngoài (tính vay lại)</b>	<b>593.400</b>	<b>155.196</b>	<b>100.692</b>	<b>64,9%</b>
<b>B</b>	<b>VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG</b>	<b>2.548.984</b>	<b>2.200.741</b>	<b>1.259.016</b>	<b>57,2%</b>
<b>I</b>	<b>Vốn trong nước</b>	<b>1.636.784</b>	<b>1.636.784</b>	<b>964.530</b>	<b>58,9%</b>
1	Vốn đầu tư theo các chương trình mục tiêu	735.482	735.482	335.148	45,6%
2	Vốn chương trình mục tiêu Quốc gia	901.302	901.302	629.382	69,8%
-	<i>Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới</i>	<i>555.780</i>	<i>555.780</i>	<i>404.850</i>	<i>72,8%</i>
-	<i>Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững</i>	<i>345.522</i>	<i>345.522</i>	<i>224.532</i>	<i>65%</i>

TT	Danh mục nguồn vốn	Kế hoạch giao đầu năm	Kế hoạch vốn sau khi điều chỉnh	Lũy kế giải ngân đến 30/11/2020	Tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch vốn sau khi điều chỉnh
II	Vốn nước ngoài (NSTW cấp phát)	912.200	563.957	294.486	52,2%

Theo Kế hoạch đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2020 (ban hành tại Quyết định số 2293/QĐ-UBND ngày 20/8/2020 của UBND tỉnh), ước thực hiện giải ngân đến 31/12/2020 là 5.103,6 tỷ đồng, đạt 78,9% so với kế hoạch vốn; đến 31/01/2020 là 5.494,7 tỷ đồng, đạt 85%.

Riêng kế hoạch vốn năm 2019 được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2020 (bao gồm NSTW và ngân sách tỉnh) là 2.233,786 tỷ đồng. Đến ngày 30/11/2020 giải ngân 1.632,3 tỷ đồng, đạt 73,1%, trong đó, vốn NSTW 415,355 tỷ đồng đạt 77,7%; vốn ngân sách tỉnh 1.216,945 tỷ đồng, đạt 73,8%.

### 3. Kết quả thực hiện

Kế hoạch vốn năm 2020 giao đầu năm tại Quyết định số 4122/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 bố trí cho các dự án hoàn thành, dự án chuyển tiếp và ngân sách tỉnh dự kiến bố trí vốn thực hiện cho 28 dự án mới. Tuy nhiên, do dự báo ngân sách tỉnh hụt thu, theo ý kiến của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1806/QĐ-UBND ngày 06/7/2020 cắt giảm 1.413,867 tỷ đồng đối với các dự án khởi công mới năm 2019 và năm 2020 chưa phê duyệt chủ trương đầu tư; dự án không đầu tư thuộc kế hoạch trung hạn 2016 - 2020; dự án khởi công mới thuộc kế hoạch năm 2019 đã phê duyệt chủ trương đầu tư, nhưng chưa phê duyệt dự án đầu tư; dự án chờ xin chủ trương chuyển đổi rừng; dự án khởi công mới thuộc kế hoạch năm 2019 và năm 2020 đã phê duyệt dự án đầu tư, nhưng chưa phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán, chưa tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công; dự án khởi công mới thuộc kế hoạch năm 2019 và năm 2020 đã phê duyệt dự án đầu tư, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán, đang tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công nhưng chưa phê duyệt kết quả đấu thầu; các chương trình, Nghị quyết của HĐND tỉnh không có khả năng giải ngân trong kế hoạch năm 2020. UBND tỉnh đang rà soát lại khả năng cân đối ngân sách, đề báo cáo HĐND tỉnh xem xét khôi phục nguồn vốn cắt giảm trên, kế hoạch vốn năm 2020 bố trí thực hiện 193 dự án (84 dự án nhóm B và 109 dự án nhóm C)<sup>6</sup>; trong đó, có 43 dự án hoàn thành, 146 dự án chuyển tiếp và 04 dự án mới khởi công năm 2020 đảm bảo thủ tục đầu tư được bố trí nguồn vốn ngân sách tỉnh để thực hiện<sup>7</sup>.

<sup>6</sup> Không bao gồm các dự án thực hiện theo Nghị quyết của HĐND tỉnh

<sup>7</sup> 04 dự án khởi công mới năm 2020 gồm: Hạ tầng kỹ thuật cảnh quan xung quanh lăng mộ bà Đoàn Quý Phi; Tuyến ĐH6B.DX nối từ đường 129 đi khu TĐC Duy Hải (giai đoạn 1); Tuyến nối từ đường 129 đi khu TĐC Duy Hải (giai đoạn 2); Trụ sở làm việc Báo Quảng Nam.

## a) Thực hiện các chương trình, Nghị quyết của HĐND tỉnh

Tổng nguồn vốn kế hoạch vốn bố trí thực hiện 09 chương trình, Nghị quyết của HĐND tỉnh là 464,095 tỷ đồng, chiếm 13,1% tổng ngân sách tỉnh, giảm 8,529 tỷ đồng so với kế hoạch vốn giao từ đầu năm tại Quyết định số 4122/QĐ-UBND<sup>8</sup> do một số dự án thuộc Nghị quyết của HĐND tỉnh không có khả năng giải ngân trong kế hoạch năm 2020, đã bị cắt giảm kế hoạch vốn. Việc bố trí vốn đầu tư để thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh đã tác động tích cực, nâng cao mức sống người dân, có tác động lan tỏa góp phần thực hiện hiệu quả các mục tiêu kinh tế xã hội của tỉnh.

Một số chương trình, Nghị quyết được bố trí kế hoạch vốn lớn thực hiện trong năm 2020 như: Nghị quyết số 205/2016/NQ-HĐND ngày 26/4/2016 về cơ chế đầu tư kiên cố hóa kênh mương, thủy lợi đất màu và thủy lợi nhỏ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 là 175 tỷ đồng; Nghị quyết số 96/2013/NQ-HĐND ngày 12/12/2013, Nghị quyết số 37/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 về quy định tỷ lệ hỗ trợ từ NSNN các cấp cho các nội dung trong chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh 86,606 tỷ đồng; Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND ngày 19/4/2017, Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 28/9/2018 về phát triển kinh tế xã hội miền núi tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến năm 2025 là 59,135 tỷ đồng. Ngoài ra, kế hoạch vốn ngân sách tỉnh năm 2019 chuyển sang năm 2020 đã bố trí 22 tỷ thực hiện Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh, theo đó đã hỗ trợ 13,1 tỷ đồng cho 02 doanh nghiệp, 01 hợp tác xã thực hiện 03 dự án đầu tư nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh<sup>9</sup> và đang tiếp tục công tác thẩm tra hỗ trợ đầu tư đối với 02 dự án.

Đến hết năm 2020, lũy kế bố trí vốn ngân sách tỉnh là 1.483,7 tỷ đồng để thực hiện hoàn thành 5 chương trình, Nghị quyết HĐND tỉnh, gồm: Thông báo số 582-TB/TU ngày 25/5/2015 của Tỉnh ủy, Công văn số 277/HĐND-TTHĐ ngày 15/11/2016 của Thường trực HĐND tỉnh về đầu tư các dự án trọng điểm tại Trung tâm hành chính huyện Nam Giang; Nghị quyết số 36/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016, Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của HĐND tỉnh về cơ chế đặc thù thành phố Tam Kỳ, Hội An, thị xã Điện Bàn, huyện Núi Thành; Nghị quyết số 159/2015/NQ-HĐND ngày 07/7/2015 về phát triển giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020 và Nghị quyết số 134/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 về Kiên cố hóa mặt đường các tuyến đường huyện (ĐH) trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015-2020; Công văn số 212/HĐND-VP ngày 27/8/2018 của Thường trực HĐND tỉnh về hỗ trợ đầu tư đạt chuẩn tiêu chí huyện nông thôn mới.

<sup>8</sup> Kế hoạch vốn năm 2020 dự kiến phân bổ thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh tại Quyết định 4122/QĐ-UBND là 472,624 tỷ đồng.

<sup>9</sup> 03 dự án gồm: Nhà máy chiết suất Sâm Ngọc Linh và các dược liệu khác tại KCN Tam Thăng, thành phố Tam Kỳ của Công ty TNHH Sâm Sâm; Xây dựng cơ sở chế biến, bảo quản các sản phẩm giống nông nghiệp tại CCN Chợ Lò, huyện Phú Ninh của Công ty Cổ phần Tập đoàn giống cây trồng Thái Bình; Nuôi trồng, chế biến sâu và phân phối nấm công nghệ cao theo mô hình chuỗi giá trị của Hợp tác xã Nấm công nghệ miền Trung.

b) Thực hiện theo từng ngành, lĩnh vực

Kế hoạch năm 2020 phân bổ cho cấp tỉnh và các địa phương<sup>10</sup> thực hiện đầu tư các lĩnh vực kinh tế xã hội là 3.061,837 tỷ đồng. Trong đó, NSTW thực hiện các chương trình hỗ trợ mục tiêu là 735,482 tỷ đồng; ngân sách tỉnh<sup>11</sup> 1.607,202 tỷ đồng; vốn nước ngoài 719,153 tỷ đồng (NSTW cấp phát 563,957 tỷ đồng, tỉnh vay lại 155,196 tỷ đồng). Năm 2020 đã tập trung đầu tư chủ yếu vào lĩnh vực: Giao thông, nông nghiệp, thủy lợi, công nghiệp, văn hóa xã hội, giáo dục, y tế, quốc phòng an ninh, bảo vệ môi trường ứng phó với biến đổi khí hậu,... cụ thể như sau:

*- Lĩnh vực quốc phòng, an ninh:*

Tổng kế hoạch vốn phân bổ 130,66 tỷ đồng. NSTW bố trí 60,66 tỷ đồng đầu tư 03 dự án chuyển tiếp gồm: Dự án cơ sở hạ tầng phục vụ an ninh quốc phòng đảo Cù Lao Chàm; dự án đường biên giới nối từ xã Chợ Chun, huyện Nam Giang đến xã GaRi và xã AXan, huyện Tây Giang (giai đoạn 2); dự án phát triển hạ tầng vùng an toàn khu, tuyến trung tâm xã Trà Linh - Măng Lùng. Ngân sách tỉnh 30 tỷ đồng, bố trí cho 02 huyện Nam Giang và Tây Giang 28 tỷ đồng thực hiện Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 về phát triển kinh tế xã hội các xã biên giới đất liền kết hợp với tăng cường và củng cố quốc phòng, an ninh, đối ngoại trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018 - 2025; đồng thời, bố trí vốn trả nợ khối lượng cho 02 dự án hoàn thành: Dự án nâng cấp, cải tạo trung tâm phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn kết hợp sơ tán nhân dân khu vực phía Bắc tỉnh Quảng Nam; dự án nhà làm việc cho Đại đội bảo vệ biên giới, BCH Quân sự tỉnh Sê Kông tại cửa khẩu Kà Lùm.

*- Lĩnh vực Văn hoá, Thể thao Du lịch - Phát thanh truyền hình*

Tổng kế hoạch vốn phân bổ 153,013 tỷ đồng. NSTW bố trí 78,719 tỷ đồng cho 02 dự án hoàn thành đường du lịch ven biển Cẩm An - Điện Dương - Điện Ngọc và dự án Nâng cấp mở rộng đường vào trung tâm du lịch phố cổ Hội An (tuyến đường DT608 đoạn từ Km4+714 - Km8+214); dự án chuyển tiếp nâng cấp, mở rộng nhà lưu niệm cụ Huỳnh Thúc Kháng. Ngân sách tỉnh bố trí hơn 43,3 tỷ đồng để thanh toán nợ khối lượng hoàn thành cho các dự án phê duyệt quyết toán trong năm, dự án chuyển tiếp và 01 dự án khởi công mới (Hạ tầng kỹ thuật cảnh quan xung quanh lăng mộ bà Đoàn Quý Phi). Ngoài ra, ngân sách tỉnh bố trí 20,6 tỷ đồng thực hiện Nghị quyết số 161/2015/NQ-HĐND ngày 07/7/2015, Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của HĐND để tu bổ 08 di tích cấp Quốc gia và hỗ trợ 11 huyện, thị xã, thành phố tu bổ các di tích cấp tỉnh góp phần khắc phục tình trạng hư hỏng, xuống cấp của các di tích, nâng cao ý thức người dân trong công tác bảo vệ, gìn giữ di tích; bố trí 10,39 tỷ đồng cho 04 huyện Nông Sơn, Bắc Trà My, Nam Trà My, Tây Giang thực hiện Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 về một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch miền núi tỉnh đến năm 2025 đã góp phần hỗ trợ để phát triển các sản

<sup>10</sup> Không bao gồm nguồn vốn đầu tư thuộc các chương trình MTQG

<sup>11</sup> Bao gồm nguồn vốn thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh.

phẩm du lịch tại vùng núi phía Tây tỉnh Quảng Nam, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của các huyện miền núi.

*- Lĩnh vực giáo dục đào tạo và dạy nghề*

Kế hoạch vốn ngân sách tỉnh bố trí 95,538 tỷ đồng, thanh toán khối lượng và chuyển tiếp thực hiện 18 trường Trung học phổ thông (THPT) và 02 trường Phổ thông dân tộc nội trú, nâng tổng số trường THPT đạt chuẩn trên địa bàn tỉnh Quảng Nam là 22/54 trường. Bên cạnh đó, dự án Giáo dục THCS khu vực khó khăn nhất giai đoạn 2 được bố trí 6,091 tỷ đồng vốn nước ngoài NSTW cấp phát, trong năm 2020, đã hoàn thành đầu tư xây dựng 03 trường Trung học cơ sở (THCS) trên địa bàn tỉnh, gồm: Trường phổ thông dân tộc bán trú THCS Lê Hồng Phong và THCS Nguyễn Huệ huyện Bắc Trà My, Trường THCS Phước Ninh huyện Nông Sơn.

Việc tập trung nguồn lực đầu tư lĩnh vực giáo dục năm 2020 đã đẩy mạnh cơ sở vật chất giáo dục được đầu tư theo hướng chuẩn hóa, nâng cao chất lượng giáo dục, đặc biệt là giáo dục miền núi, góp phần đưa tỉnh Quảng Nam tiếp tục dẫn đầu các tỉnh duyên hải miền Trung về công tác xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia.

*- Lĩnh vực y tế, dân số, gia đình*

Tổng kế hoạch vốn phân bổ 201,441 tỷ đồng. NSTW bố trí 12 tỷ đồng đầu tư hoàn thành dự án nâng cấp Bệnh viện Nhi thành Bệnh viện Sản - Nhi; ngân sách tỉnh là 171,687 tỷ đồng; vốn nước ngoài NSTW cấp phát thực hiện dự án nâng cao năng lực ngành y tế tỉnh Quảng Nam 17,754 tỷ đồng. Năm 2020, nguồn vốn ngân sách tỉnh tập trung đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị cho bệnh viện tuyến tỉnh (Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Nam; Bệnh viện Đa khoa khu vực Quảng Nam, Bệnh viện Đa khoa miền núi phía Bắc, Bệnh viện Phụ sản - Nhi), Trung tâm y tế huyện (Tiên Phước, Phước Sơn, Quế Sơn) và hệ thống xử lý chất thải của các trung tâm y tế; bố trí 38,5 tỷ đồng thực hiện Nghị quyết số 47/2012/NQ-HĐND ngày 19/9/2012 về quy hoạch phát triển sự nghiệp y tế đến năm 2020, tầm nhìn đến 2025 để mua sắm trang thiết bị các trạm y tế; 16 dự án trạm y tế chuyển tiếp và 12 trạm y tế nâng cấp, cải tạo và xây mới. Kế hoạch vốn năm 2020 đã tăng cường cho lĩnh vực y tế, góp phần đảm bảo sự đầu tư đồng bộ, toàn diện, chuyên sâu để xây dựng, phát triển hệ thống y tế theo hướng hiện đại, đáp ứng các tiêu chuẩn Quốc gia và quốc tế và đảm bảo nhu cầu khám, chữa bệnh của người dân.

*- Lĩnh vực nông, lâm, ngư, nghiệp, thủy lợi thủy sản và định canh, định cư*

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020 triển khai thực hiện các dự án thuộc lĩnh vực nông - lâm nghiệp, thủy lợi - thủy sản là 739,392 tỷ đồng; trong đó, NSTW hỗ trợ theo các chương trình mục tiêu là 351,799 tỷ đồng, ngân sách tỉnh là 433,468 tỷ đồng, vốn nước ngoài 63,893 tỷ đồng.

Năm 2020, NSTW bố trí 14,407 tỷ đồng để hoàn thành dự án thủy lợi đa mục tiêu khắc phục thiên tai ngập úng vùng sản xuất màu 03 xã, huyện Quế Sơn; 255 tỷ đồng để đầu tư 04 dự án cấp bách, quan trọng quốc gia mới, gồm:



Dự án chống xói lở khẩn cấp bờ biển Cửa Đại, thành phố Hội An; dự án chống xói lở khẩn cấp và bảo vệ bờ biển xã đảo Tam Hải, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam (giai đoạn 4); dự án kè chống sạt lở bờ sông Thu Bồn khu vực thôn Phú Đa xã Duy thu huyện Duy Xuyên tỉnh Quảng Nam; dự án củng cố nâng cấp đê ngăn mặn Bình Dương, Bình Đại, Bình Đào đã góp phần khắc phục khẩn cấp tình trạng sạt lở đang diễn ra nghiêm trọng và phức tạp tại các địa phương, đảm bảo an toàn tính mạng, nhà cửa cũng như tài sản của nhân dân.

Một số dự án chuyển tiếp hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng trong năm 2020 tập trung vào các lĩnh vực thủy sản, kè biển, hạ tầng phát triển lâm nghiệp bền vững, kênh, hồ, đập thủy lợi đã phát huy hiệu quả trong bảo vệ diện tích đất và tài sản của nhân dân, đảm bảo an toàn dự án trong mùa mưa, tạo điều kiện thay đổi cơ cấu nông nghiệp như: Phát triển vùng sản xuất hạt giống lúa lai tại Quảng Nam (khu vực huyện Thăng Bình, Phú Ninh, Điện Bàn); hồ Hồ Do; hồ Phước Hòa; kè sông Trường, huyện Bắc Trà My. Cùng với các công trình hồ chứa được đầu tư từ nguồn vốn nước ngoài của Ngân hàng Thế giới thuộc dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) đã cơ bản đảm bảo an toàn hồ chứa trong mùa mưa lũ. Ngoài ra, ngân sách tỉnh bố trí 175 tỷ đồng để thực hiện Nghị quyết số 205/2016/NQ-HĐND ngày 26/4/2016 về cơ cấu đầu tư kiên cố hóa kênh mương, thủy lợi đất màu và thủy lợi nhỏ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020.

Trong năm 2020, việc đầu tư lĩnh vực định canh định cư, đặc biệt cho đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa được tăng cường nhằm hạn chế rủi ro do thiên tai, tạo điều kiện cho bà con an tâm sản xuất, vươn lên thoát khỏi đói nghèo với tổng vốn đầu tư 107,417 tỷ đồng. Trong đó, NSTW bố trí 45,282 tỷ đồng thực hiện 04 điểm định canh định cư trên địa bàn tỉnh theo chương trình hỗ trợ đồng bào dân tộc miền núi theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ; ngân sách tỉnh bố trí 3 tỷ đồng thực hiện dự án khu tái định cư di dời vùng sạt lở tỉnh Quảng Nam; 59,135 tỷ đồng thực hiện Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND ngày 19/4/2017 và Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 28/9/2018 về phát triển kinh tế xã hội miền núi tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến năm 2025.

#### *- Lĩnh vực công, thương nghiệp*

Tổng kế hoạch vốn phân bổ hơn 113,7 tỷ đồng. NSTW bố trí 34 tỷ đồng thanh toán khối lượng và chuyển tiếp cho các dự án năng lượng, hạ tầng khu kinh tế ven biển và cửa khẩu; ngân sách tỉnh bố trí 59,7 tỷ đồng đầu tư cơ sở hạ tầng 08 cụm công nghiệp<sup>12</sup> và dự án cấp điện nông thôn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2013 - 2020; vốn nước ngoài bố trí 20 tỷ đồng hoàn thành dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2018-2020 (EU tài trợ) góp phần tăng số hộ sử dụng điện, tăng chất lượng điện năng, đảm bảo an toàn, tin cậy, hiệu quả. Dự án Xây dựng các hạng mục hạ tầng thiết yếu Tiểu khu 1 (giai đoạn 2), khu kinh tế cửa khẩu Nam Giang được đầu tư hoàn thành

<sup>12</sup> Gồm: CCN An Lưu (Cồn Ba Cây), CCN Nông Sơn, CN Đồi 30; CCN thôn Bốn, xã Ba, huyện Đông Giang; CCN ấp 5, CCN Đông Phú 1; Hoàn thiện hạ tầng CCN Phú Mỹ, CCN Quế Thọ,

góp phần từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, giao thông, bố trí dân cư và các cụm dịch vụ kêu gọi nhà đầu tư, tăng cường khả năng kết nối liên vùng để trở thành cửa khẩu Quốc tế trong thời gian sớm nhất.

*- Lĩnh vực giao thông đường bộ*

Tổng kế hoạch vốn phân bổ 843,183 tỷ đồng. NSTW thực hiện chương trình hỗ trợ có mục tiêu phát triển kinh tế xã hội các vùng 105,5 tỷ đồng, vốn ngân sách tỉnh 556,008 tỷ đồng, vốn nước ngoài 181,675 tỷ đồng. Ngoài việc bố trí vốn đầu tư thanh toán cho các dự án đã phê duyệt quyết toán và đẩy nhanh tiến độ các dự án chuyên tiếp quan trọng có tính chất phát triển vùng, liên vùng, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của các địa phương<sup>13</sup>, năm 2020 đã hoàn thành đưa vào sử dụng một số dự án như: Dự án thảm nhựa lớp 2 đường 129, đoạn từ cầu Cửa Đại đến Tam Kỳ; dự án cầu Hà Tân; dự án đường ô tô đến trung tâm xã Gari; dự án nâng cấp, mở rộng đường ĐT609 (Km17+630 - Km20+440 và Km37+00 - Km46+250),... Việc đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông trong năm 2020 đã được thực hiện tương đối đồng bộ; các dự án đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, có những đột phá làm động lực cho phát triển kinh tế xã hội.

*- Lĩnh vực bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh*

Kế hoạch vốn phân bổ 452,738 tỷ đồng. Trong đó, ngân sách tỉnh bố trí 23 tỷ đồng thực hiện dự án Hệ thống thoát nước cho các dự án ven biển phía Bắc thị xã Điện Bàn (giai đoạn II); hoàn thành dự án gia cố đê bao, hệ thống thu gom và xử lý nước rỉ rác, hồ chứa rác dự phòng tại khu chứa và xử lý rác thải Đại Hiệp (dự án khẩn cấp); vốn nước ngoài là 429,738 tỷ đồng thực hiện dự án hệ thống thoát nước và vệ sinh môi trường khu đô thị Núi Thành; hệ thống cải thiện môi trường đô thị Chu Lai - Núi Thành và 04 dự án thuộc chương trình mục tiêu ứng phó biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh. Các dự án được đầu tư năm 2020 đã góp phần cải thiện vệ sinh môi trường, khắc phục ảnh hưởng của các hiện tượng thời tiết cực đoan do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu.

Trong năm 2020, dự án xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM) tiếp tục thực hiện các thủ tục với các Bộ, ngành trung ương để đưa vào triển khai thực hiện trong năm 2021. Ngoài ra, dự án phát triển khả năng phục hồi tích hợp tỉnh Quảng Nam và Phát triển tổng hợp tỉnh Quảng Nam với mục tiêu phát triển tỉnh Quảng Nam trong điều kiện ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh đang hoàn thành thủ tục xúc tiến với các nhà tài trợ Ngân hàng Thế giới (WB), Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) và các bộ, ngành trung ương.

c) Kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia

*- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới:*

Kế hoạch vốn phân bổ là 715,864 tỷ đồng đầu tư hơn 950 dự án; trong đó,

<sup>13</sup> Một số dự án trọng điểm như: Đường Tam Trà- Trà Kót (ĐT 617 đi Quốc lộ 40B); Nâng cấp và mở rộng tuyến đường ĐT607,...

NSTW 555,780 tỷ đồng và ngân sách tỉnh 106,606 tỷ đồng. Nguồn vốn này chủ yếu tập trung đầu tư cho các xã về đích nông thôn mới giai đoạn 2019 - 2020 theo chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI đề ra; đầu tư cho các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới để phấn đấu thành xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu; hoàn thành các mục tiêu nông thôn mới cấp huyện. Năm 2020, ngân sách tỉnh đã bố trí 86,606 tỷ đồng thực hiện Nghị quyết số 96/2013/NQ-HĐND ngày 12/12/2013, Nghị quyết số 37/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh và 20 tỷ đồng thực hiện Kế hoạch số 7627/KH-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh. Kết quả đầu tư năm 2020 từ nguồn lực đầu tư công góp phần thực hiện mục tiêu đến cuối năm 2020 có thêm 29 xã đạt chuẩn nông thôn mới, nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới của tỉnh lên 119 xã.

- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: Tổng kế hoạch vốn NSTW bố trí 345,522 tỷ đồng. Trong đó:

+ Chương trình 135: Kế hoạch 2020 đã phân bổ 72,073 tỷ đồng cho các địa phương; trong đó, bố trí 44,915 tỷ đồng để thực hiện đầu tư xây dựng mới 71 dự án các loại (35 dự án giao thông, 04 dự án thủy lợi, 06 dự án nước sinh hoạt, 05 dự án lớp học, 15 dự án nhà văn hóa - sinh hoạt cộng đồng, 01 dự án y tế, 01 dự án điện và 04 dự án khác) và 27,159 tỷ đồng hỗ trợ đầu tư 54 dự án chuyển tiếp, thanh toán khối lượng 16 dự án.

+ Chương trình 30a: NSTW hỗ trợ là 273,449 tỷ đồng.

Đối với nội dung hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các huyện nghèo đã bố trí thu hồi ứng trước 28,8 tỷ đồng cho 2 huyện Nam Giang và Đông Giang và phân bổ 234,945 tỷ đồng để hỗ trợ đầu tư xây dựng mới 62 dự án, thanh toán khối lượng hoàn thành cho 5 dự án và đầu tư chuyển tiếp 55 dự án cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và dân sinh trên địa bàn 6 huyện miền núi.

Đối với nội dung hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo: NSTW phân bổ 9,704 tỷ đồng để hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng cho 08 xã thuộc 03 huyện Thăng Bình, Duy Xuyên, Núi Thành.

#### **4. Tình hình kiểm soát nợ đọng xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh**

Theo số liệu tổng hợp từ báo cáo của các Sở, Ban, ngành, Hội, đoàn thể; UBND các huyện, thị xã, thành phố; nợ khối lượng hoàn thành tính đến hết quý III/2020 là 1.088,6 tỷ đồng, tăng 85,5 tỷ đồng so với quý II năm 2020 (nợ đọng xây dựng cơ bản đến hết quý II năm 2020 là 1.003,1 tỷ đồng), trong đó cấp tỉnh tăng 28,1 tỷ đồng, cấp huyện tăng 57,4 tỷ đồng; giảm 148,5 tỷ đồng so với quý III năm 2019<sup>14</sup>.

a) Về nợ đọng xây dựng cơ bản phân theo cấp quản lý

- Cấp tỉnh: Nợ đọng xây dựng cơ bản 579,1 tỷ đồng, trong đó một số chủ đầu tư có nợ lớn như: Ban Quản lý khu kinh tế mở Chu Lai 420,4 tỷ đồng (nợ chủ yếu của dự án cầu Cửa Đại 150,6 tỷ đồng; dự án phòng chống lụt bão,

<sup>14</sup> Nợ đọng xây dựng cơ bản đến hết quý III năm 2019 là 1.237,1 tỷ đồng

đường cứu hộ, cứu nạn Tam Kỳ 126,3 tỷ đồng; dự án nạo vét luồng vào cảng Kỳ Hà 64,5 tỷ đồng;...); Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông 82,8 tỷ đồng (nợ chủ yếu của dự án thảm nhựa lớp 2 đường 129, đoạn từ cầu Cửa Đại đến Tam Kỳ 64,4 tỷ đồng; dự án cầu Nông Sơn và đường nối từ cầu Nông Sơn đến đường Đông Trường Sơn 10 tỷ đồng); Sở Giao thông Vận tải 30,1 tỷ đồng (nợ chủ yếu của dự án đường nối từ Quốc lộ 1A tại ngã ba Cây Cốc đến nút giao đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi với Quốc lộ 14E 13 tỷ đồng); Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh 11,2 tỷ đồng; Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch 9,5 tỷ đồng.

- Cấp huyện: Nợ đọng xây dựng cơ bản 509,5 tỷ đồng. Một số huyện có nợ lớn như: Tam Kỳ 64,9 tỷ đồng, trong đó nợ từ ngân sách cấp thành phố 51,7 tỷ đồng; Tiên Phước 62,3 tỷ đồng, trong đó nợ từ ngân sách cấp huyện 55,8 tỷ đồng; Thăng Bình 61,5 tỷ đồng, trong đó nợ từ ngân sách cấp huyện 46,9 tỷ đồng; Tây Giang 56,3 tỷ đồng, trong đó nợ từ ngân sách cấp huyện 38,2 tỷ đồng; Hội An nợ từ ngân sách cấp thành phố 45,5 tỷ đồng; Nam Giang 38,0 tỷ đồng, trong đó nợ từ ngân sách cấp huyện 37,2 tỷ đồng; Duy Xuyên 36,2 tỷ đồng, trong đó nợ từ ngân sách cấp huyện 19,9 tỷ đồng;...

b) Về nợ đọng xây dựng cơ bản phân theo nguồn vốn

- Nguồn NSTW: 20,2 tỷ đồng (cấp tỉnh nợ 13,3 tỷ đồng; cấp huyện nợ 6,9 tỷ đồng).

- Nguồn ngân sách tỉnh: 609,7 tỷ đồng (cấp tỉnh nợ 565,4 tỷ đồng; cấp huyện nợ 44,3 tỷ đồng).

- Nguồn ngân sách huyện: 386,7 tỷ đồng (cấp huyện nợ 386,7 tỷ đồng).

- Nguồn ngân sách xã: 66,5 tỷ đồng (cấp huyện nợ 66,5 tỷ đồng).

- Nguồn khác: 5,4 tỷ đồng (cấp tỉnh nợ 0,4 tỷ đồng; cấp huyện nợ 5,0 tỷ đồng).

Một số địa phương có nợ đọng xây dựng cơ bản lớn từ ngân sách cấp huyện lớn hơn 1,5 lần mức phân cấp cân đối ngân sách hằng năm của cấp huyện như: Tam Kỳ, Tiên Phước, Thăng Bình, Tây Giang, Hội An, Nam Giang, Duy Xuyên. Trong đó có một số huyện gần như không đảm bảo nguồn vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh trên địa bàn huyện. UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND cấp huyện kiểm soát nợ đọng xây dựng cơ bản và không khởi công mới các dự án trừ các dự án thật sự cấp thiết; kiểm soát nợ đọng xây dựng cơ bản từ ngân sách cấp xã đối với các huyện như: Duy Xuyên (nợ từ ngân sách cấp xã 15,8 tỷ đồng), Thăng Bình (nợ từ ngân sách cấp xã 11,4 tỷ đồng), Phú Ninh (nợ từ ngân sách cấp xã 9,9 tỷ đồng), Tam Kỳ (nợ từ ngân sách cấp xã 8,0 tỷ đồng), Điện Bàn (nợ từ ngân sách cấp xã 6,3 tỷ đồng); đồng thời chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh đối với việc để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản trên địa bàn huyện.

## 5. Tồn tại, vướng mắc

(1) Quá trình lựa chọn, sắp xếp thứ tự ưu tiên các dự án đầu tư trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020 và kế hoạch năm 2020 chưa được thực

hiện triệt để. Việc lựa chọn dự án đầu tư công vẫn dựa nhiều vào các chỉ tiêu định tính, thiếu các tiêu chí mang tính định lượng để đánh giá, sắp xếp thứ tự ưu tiên.

(2) Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công chậm, đạt tỷ lệ thấp, dẫn đến cắt giảm, điều chỉnh kế hoạch vốn của dự án giải ngân thấp, không có khả năng giải ngân hết trong năm 2020 sang các dự án có nhu cầu bổ sung vốn và có khả năng giải ngân ngay sau khi bổ sung vốn. Nguồn vốn kéo dài năm 2019 sang năm 2020 lớn (gần 2.190 tỷ đồng), ảnh hưởng đến công tác giải ngân kế hoạch vốn năm 2020. Nợ xây dựng cơ bản tuy có giảm nhưng vẫn còn lớn, cần phải bố trí nguồn vốn của kế hoạch năm sau để xử lý, tạo ra áp lực đối với ngân sách các cấp.

(3) Công tác thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng của một số chủ đầu tư chậm, ảnh hưởng đến tiến độ thi công và giải ngân kế hoạch vốn, như: Đường nội thị trung tâm hành chính huyện Nông Sơn (triển khai từ năm 2016, đến nay mới thực hiện được 42%/tổng mức đầu tư); Đường nội thị trung tâm hành chính huyện Nam Giang (triển khai từ năm 2016, đến nay mới thực hiện được 36%/tổng mức đầu tư); Nâng cấp, mở rộng đường ĐT 607 (Km18-Km22);...

(4) Công tác đấu thầu một số nơi chưa thật sự nghiêm túc, thiếu sự giám sát thường xuyên của cơ quan chức năng. Một số dự án hoàn thành dở dang, chậm bàn giao, quyết toán, dẫn đến tình trạng kéo dài tiến độ, hiệu quả chưa cao, gây lãng phí nguồn lực trong đầu tư.

(5) Công tác giải quyết thủ tục hành chính còn chậm, tạo rào cản, gây khó khăn cho các chủ đầu tư và doanh nghiệp trong việc tận dụng lợi thế và cơ hội tại thời điểm triển khai dự án, ảnh hưởng đến công tác giải ngân và hiệu quả thực hiện dự án.

(6) Việc huy động, khai thác tối đa, sử dụng hiệu quả nguồn vốn của các thành phần kinh tế ngoài nhà nước chưa thực sự thu hút các doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia.

(7) Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, dự kiến hụt thu ngân sách tỉnh lớn, đồng thời tập trung mọi nguồn lực để phòng chống, giảm thiểu tác động của dịch bệnh và tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh nên việc cắt giảm dự án đầu tư công để bù hụt thu ngân sách là việc làm cần thiết. Tuy nhiên, dẫn đến các dự án mới dự kiến khởi công trong năm 2020 chưa phê duyệt chủ trương đầu tư; một số dự án đang thực hiện phải cắt giảm tiến độ thực hiện sang giai đoạn sau, kéo dài thời gian hoàn thành đưa vào sử dụng. Bên cạnh đó, mọi hoạt động thi công xây dựng bị tạm dừng trong thời gian thực hiện cách ly xã hội và không tập trung nhiều nhân lực tại công trường để đảm bảo công tác phòng, chống dịch ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các dự án. Ngoài ra, các dự án vay vốn ODA, vay ưu đãi có các yếu tố gắn với nước ngoài như nhập khẩu máy móc thiết bị, huy động chuyên gia, nhà thầu, tư vấn nước ngoài,... cũng bị ảnh hưởng lớn, dẫn đến chậm tiến độ giải ngân nguồn vốn nước ngoài.

## II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021

### 1. Nguyên tắc, tiêu chí, thứ tự ưu tiên bố trí vốn

Kế hoạch đầu tư công năm 2021 được xây dựng và thực hiện trong kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và trong điều kiện ngân sách tỉnh còn khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19; các nguồn vốn chủ yếu như vượt thu, tăng thu, tiết kiệm chi dự kiến không đảm bảo như những năm trước; nợ xây dựng cơ bản tuy có giảm nhưng vẫn còn lớn, cần phải xử lý, đồng thời phải tập trung bố trí nguồn vốn để hoàn thành các dự án chuyên tiếp theo quy định về thời gian đối với các dự án nhóm A, B và C. Theo đó, kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 được xây dựng và thực hiện đảm bảo các nguyên tắc, tiêu chí, thứ tự ưu tiên bố trí vốn, cụ thể như sau:

a) Việc lập kế hoạch đầu tư vốn NSNN phải phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công 2019, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ, Luật Ngân sách nhà nước và các Nghị quyết của Quốc hội<sup>15</sup>, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ<sup>16</sup>.

b) Thực hiện các mục tiêu và định hướng phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021 - 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2021; phù hợp quy hoạch tỉnh; phù hợp với dự kiến kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 và dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

c) Kế hoạch đầu tư năm 2021 phải được xây dựng trên cơ sở tiếp tục cơ cấu lại đầu tư nguồn NSNN theo hướng tập trung, khắc phục tình trạng bố trí vốn dàn trải, đảm bảo nâng cao hiệu quả đầu tư; bảo đảm công khai, minh bạch và công bằng; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư, tạo quyền chủ động cho cấp huyện, xã theo quy định của pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư.

d) Trong từng ngành, lĩnh vực, chương trình thực hiện việc phân bổ vốn phải bảo đảm theo thứ tự ưu tiên sau:

- Bố trí vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định tại Khoản 4 Điều 101 của Luật Đầu tư công 2019.

- Ưu tiên bố trí vốn để thu hồi các khoản vốn ứng trước.

- Bố trí vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành của các dự án đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2016 - 2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021 - 2025.

- Bố trí đủ vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài theo tiến độ thực hiện dự án và theo các quyết định được phê duyệt.

<sup>15</sup> Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 8/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2021 - 2025

<sup>16</sup> Các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ: số 20/CT-TTg ngày 29/7/2019 về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; số 31/CT-TTg ngày 29/7/2020 về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán NSNN năm 2021;

- Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng, quyết toán nhưng chưa bố trí đủ vốn; dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2021. Các dự án bố trí vốn quá thời gian quy định của giai đoạn 2016 - 2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021 - 2025 phải tập trung bố trí vốn hoàn thành trong năm 2021, hạn chế tối đa việc báo cáo cấp có thẩm quyền kéo dài thời gian bố trí vốn cho các dự án này.

- Dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt theo tiến độ; đồng thời bảo đảm thời gian bố trí vốn của dự án theo đúng quy định tại Khoản 2 Điều 52 Luật Đầu tư công (dự án nhóm A không quá 06 năm, nhóm B không quá 04 năm và nhóm C không quá 03 năm).

- Dự án khởi công mới trong trường hợp quá bức thiết cần phải khởi công ngay trong kế hoạch 2021 và đảm bảo theo đúng quy định tại Khoản 5 Điều 51 Luật Đầu tư công 2019, gồm:

+ Chương trình, dự án cần thiết có đủ điều kiện được bố trí vốn kế hoạch theo quy định.

+ Sau khi đã bố trí vốn để hoàn thành chương trình, dự án theo tiến độ đầu tư đã phê duyệt.

+ Bảo đảm bố trí đủ vốn để hoàn thành chương trình, dự án theo tiến độ đầu tư đã được phê duyệt.

- Các dự án mới phải đảm bảo thời gian bố trí vốn thực hiện dự án nhóm A không quá 06 năm, nhóm B không quá 04 năm, nhóm C không quá 03 năm. Trong trường hợp không đáp ứng thời hạn trên, Thủ tướng Chính phủ quyết định thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với dự án sử dụng vốn NSTW, HOND cấp tỉnh quyết định thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương. Bên cạnh đó, khi đề xuất dự án khởi công mới, chủ đầu tư cần làm rõ tính cần thiết, cấp bách, tiến độ hoàn thành thủ tục và bảo đảm giải ngân được trong năm 2021.

đ) Vốn chuẩn bị đầu tư, vốn thực hiện nhiệm vụ quy hoạch và vốn thực hiện dự án được thực hiện theo quy định tại Điều 54 Luật Đầu tư công 2019.

- Vốn chuẩn bị đầu tư được bố trí để lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư dự án; lập thẩm định, quyết định đầu tư dự án.

- Vốn thực hiện nhiệm vụ quy hoạch được bố trí để lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

- Vốn thực hiện dự án được bố trí để giải phóng mặt bằng, lập thiết kế kỹ thuật, lập thiết kế bản vẽ thi công, lập dự toán của dự án hoặc hạng mục của dự án, tổ chức thi công và các công việc khác theo quyết định phê duyệt dự án.

e) Đối với vốn nước ngoài, trong điều kiện nguồn vốn ODA giảm, với mức ưu đãi thấp hơn trước, cần phải rà soát chặt chẽ, thận trọng kế hoạch vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài theo nguyên tắc sau:

- Các chương trình, dự án được bố trí kế hoạch đầu tư vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ năm 2021 theo thứ tự ưu tiên: Dự án kết thúc Hiệp

định trong năm 2021 không có khả năng giai hạn Hiệp định; dự án chuyển tiếp, hoàn thành trong năm 2021; dự án mới đã ký Hiệp định; dự án chuẩn bị ký Hiệp định trong năm 2020 và có khả năng giải ngân trong năm 2021.

- Bố trí kế hoạch đầu tư vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài cho các dự án bảo đảm theo tiến độ ký kết với nhà tài trợ, khả năng cân đối nguồn vốn đối ứng, tiến độ giải phóng mặt bằng theo quy định của Luật Đất đai, năng lực của chủ đầu tư chương trình, dự án và tiến độ thực hiện dự án.

- Đối với các dự án Ô có cơ cấu hỗn hợp (bao gồm dự án thành phần ở trung ương do các bộ, cơ quan trung ương là cơ quan chủ quản quản lý, thực hiện và dự án thành phần ở địa phương do UBND tỉnh là cơ quan chủ quản dự án quản lý, thực hiện) cần cân đối trong dự toán ngân sách địa phương năm 2021 phù hợp với khả năng giải ngân của dự án.

g) Dự án thuộc nhiệm vụ chi đầu tư của cấp nào (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã) thì cấp đó chủ động huy động nguồn lực triển khai thực hiện, quản lý đầu tư. Vốn bố trí cho các dự án sử dụng nhiều nguồn phải đảm bảo tỷ lệ cân đối giữa các cấp ngân sách tỉnh, huyện, xã theo cam kết và tiến độ thực hiện dự án.

Việc phân cấp đầu tư đảm bảo theo quy định tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh: Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 20/11/2020 về Quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi đầu tư phát triển nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 – 2025; Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 20/11/2020 về Phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư phát triển giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh.

h) Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 thực hiện giải ngân trong 01 năm ngân sách, không được phép kéo dài sang năm 2022, trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Điều 68 Luật Đầu tư công 2019 và Điều 48 Nghị định 40/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ quyết định đối với vốn NSTW, HĐND tỉnh quyết định đối với ngân sách địa phương cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công hằng năm nhưng không quá ngày 31 tháng 12 năm sau trong các trường hợp sau:

- Dự án quan trọng Quốc gia;
- Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng;
- Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau;
- Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư, dự phòng NSNN hằng năm nhưng chưa được cấp có thẩm quyền cho phép giải ngân vào năm sau;

- Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

i) Kế hoạch vốn đầu tư năm 2021 chỉ bố trí thanh toán nợ đọng xây dựng



cơ bản phát sinh trước ngày 01/01/2015 theo quy định tại Khoản 4 Điều 101 Luật Đầu tư công.

l) Đối với điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2021 thực hiện theo quy định Khoản 6, Khoản 7 và Khoản 8 Điều 67 Luật Đầu tư công năm 2019

- UBND tỉnh điều chỉnh kế hoạch đầu tư công đối với NSTW bổ sung có mục tiêu thuộc quản lý của cấp mình nhưng không vượt quá tổng mức vốn đã được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch; đồng thời, gửi báo cáo cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp, theo dõi đối với vốn NSTW bổ sung có mục tiêu.

- HĐND các cấp điều chỉnh kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương trong một số trường hợp cụ thể quy định tại Điều 67 Luật Đầu tư công năm 2019; gồm: (i) Do điều chỉnh mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương; (ii) Do thay đổi đột biến về cân đối thu ngân sách địa phương hoặc khả năng huy động các nguồn vốn của địa phương; (iii) Do thay đổi nhu cầu sử dụng hoặc khả năng triển khai thực hiện vốn kế hoạch hằng năm giữa các cơ quan, đơn vị của địa phương.

- UBND các cấp quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương để đầu tư giữa các ngành, lĩnh vực, chương trình và trong nội bộ các ngành, lĩnh vực, chương trình của các đơn vị sử dụng các nguồn vốn này và báo cáo HĐND cùng cấp tại kỳ họp gần nhất.

Thời gian điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn NSNN hằng năm giữa các dự án trong nội bộ địa phương trước ngày 15/11/2021 theo quy định tại Khoản 3 Điều 46 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ.

## **2. Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công và phương án phân bổ**

### **a) Dự kiến kế hoạch đầu tư**

Tổng nguồn vốn đầu tư công năm 2021 dự kiến 6.273,538 tỷ đồng, bằng 97% so với thực hiện kế hoạch năm 2020.

- Nguồn vốn ngân sách địa phương 4.034,715 tỷ đồng, bằng 95% so với thực hiện kế hoạch 2020. Trong đó:

+ Nguồn xây dựng cơ bản tập trung 856,251 tỷ đồng, bằng 87% so với thực hiện kế hoạch 2020.

+ Nguồn thu tiền sử dụng đất 1.430 tỷ đồng<sup>17</sup>, bằng 95% so với thực hiện kế hoạch 2020, trong đó đưa vào cân đối 200 tỷ đồng.

+ Nguồn xổ số kiến thiết 85 tỷ đồng, bằng 94% so với thực hiện năm kế hoạch 2020.

+ Nguồn vượt thu, tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách 659,563 tỷ đồng, bằng 62% so với thực hiện kế hoạch năm 2020<sup>18</sup>.

<sup>17</sup> Năm 2020 cắt giảm 4 tỷ đồng bù hụt thu. Hiện đã kết dư 101,4 tỷ đồng chuyển sang năm 2021.

<sup>18</sup> Bao gồm cả 359,563 tỷ đồng thuộc kế hoạch năm 2020 chuyển sang năm 2021; 75,142 tỷ đồng bù cho các địa phương.

+ Nguồn bội chi ngân sách địa phương là 851,6 tỷ đồng, bằng 549% so với thực hiện kế hoạch năm 2020.

+ Nguồn vốn khác giao cho các địa phương là 77,159 tỷ đồng (Nguồn thu phí tham quan 20 tỷ đồng; chi hỗ trợ từ nguồn thu mới được cấp lại theo cơ chế 57,159 tỷ đồng), bằng 16% so với thực hiện năm 2020 để phân bổ cho các địa phương có nguồn thu.

+ Nguồn thu hồi ngân sách cấp huyện 75,142 tỷ đồng.

- Nguồn vốn NSTW hỗ trợ: dự kiến 2.238,823 tỷ đồng, bằng 102% so với thực hiện kế hoạch năm 2020. Trong đó:

+ Vốn chương trình mục tiêu Quốc gia 970 tỷ đồng, bằng 108% so với thực hiện 2020. Trong đó, chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới 330 tỷ đồng; chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững 340 tỷ đồng; chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 là 300 tỷ đồng.

+ Vốn đầu tư theo các ngành, lĩnh vực 699,353 tỷ đồng, bằng 95% so với thực hiện năm 2020.

+ Vốn nước ngoài NSTW cấp phát 569,470 tỷ đồng, bằng 101% so với thực hiện năm 2020.

#### b) Phương án phân bổ

- Nguồn vốn ngân sách địa phương 4.034,715 tỷ đồng: Phân bổ dự phòng và đối ứng 190 tỷ; phân bổ bội chi và trả nợ vay 863,5 tỷ đồng; phân bổ cho các địa phương theo tiêu chí và thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh 1.795,856 tỷ đồng; còn lại 1.185,359 tỷ đồng; trong đó, nguồn thu sử dụng đất là 588,6 tỷ đồng, phân bổ cho các dự án mới thuộc khối ngành và hỗ trợ các địa phương là 596,759 tỷ đồng. Cụ thể các nguồn:

+ Nguồn xây dựng cơ bản tập trung 856,251 tỷ đồng, phân bổ dự phòng, chuẩn bị đầu tư và đối ứng 145,5 tỷ đồng (dự phòng và chuẩn bị đầu tư 45,5 tỷ đồng; đối ứng các dự án ODA 100 tỷ đồng); phân bổ cho các địa phương theo tiêu chí, định mức 256,875 tỷ đồng; phân bổ cho cấp huyện theo Nghị quyết của HĐND tỉnh là 189,330 tỷ đồng; phân bổ cho khối ngành và hỗ trợ các địa phương là 264,546 tỷ đồng.

+ Nguồn thu tiền sử dụng đất 1.430 tỷ đồng, trong đó đưa vào cân đối 200 tỷ đồng, phân bổ cho các địa phương thực hiện Nghị quyết 94 tỷ đồng và phân bổ cho khối ngành và hỗ trợ các địa phương là 106 tỷ đồng.

+ Nguồn xổ số kiến thiết 85 tỷ đồng, phân bổ cho cấp huyện theo Nghị quyết của HĐND tỉnh là 36,1 tỷ đồng; phân bổ cho khối ngành và hỗ trợ các địa phương là 48,9 tỷ đồng để đầu tư cho y tế, giáo dục và đào tạo.

+ Nguồn vượt thu, tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách 659,563 tỷ đồng, bố trí dự phòng và chuẩn bị đầu tư 44,5 tỷ đồng; trả nợ vay đến hạn 11,9 tỷ đồng; phân bổ cho các địa phương 425,850 tỷ đồng thực hiện Nghị quyết HĐND tỉnh; phân bổ cho khối ngành và hỗ trợ các địa phương 177,313 tỷ đồng.

+ Nguồn bội chi ngân sách địa phương là 851,6 tỷ đồng, phân bổ cho các dự án sử dụng vốn ODA, tình cam kết vay lại dự kiến phát sinh nhu cầu lớn trong kế hoạch 2021;

+ Nguồn vốn khác giao cho các địa phương là 77,159 tỷ đồng, phân bổ cho các địa phương có nguồn thu là Hội An, Điện Bàn, Duy Xuyên, Tiên Phước, Phước Sơn.

+ Nguồn thu hồi ngân sách cấp huyện 75,142 tỷ đồng, phân bổ cho các địa phương để bù hụt thu so với năm 2017.

- Nguồn vốn NSTW hỗ trợ: dự kiến 2.238,823 tỷ đồng, bằng 102% so với thực hiện kế hoạch năm 2020. Trong đó:

+ Vốn chương trình mục tiêu Quốc gia 970 tỷ đồng, bằng 108% so với thực hiện 2020. Trong đó, chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới 330 tỷ đồng; chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững 340 tỷ đồng; chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 là 300 tỷ đồng.

+ Vốn đầu tư theo các ngành, lĩnh vực 699,353 tỷ đồng, bằng 95% so với thực hiện năm 2020.

+ Vốn nước ngoài NSTW cấp phát 569,470 tỷ đồng, bằng 101% so với thực hiện năm 2020.

*(Chi tiết tại các Biểu 01, 02, 03, 04, 05 và 06 đính kèm)*

### **3. Một số giải pháp thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021**

a) Các ngành, địa phương tập trung phân bổ chi tiết kế hoạch vốn năm 2021 các dự án đảm bảo thủ tục đầu tư ngay sau khi UBND tỉnh ban hành Quyết định thông báo kế hoạch vốn năm 2021.

b) Các Sở, ngành, địa phương và các chủ đầu tư thực hiện nghiêm việc kiểm soát nợ đọng xây dựng cơ bản, bố trí nguồn vốn thanh toán nợ; đồng thời, chỉ đạo tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, kiểm soát và không để tình trạng phát sinh nợ mới; kiểm soát và thẩm định chặt chẽ cơ cấu nguồn vốn, tổng mức đầu tư từng dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công theo đúng chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Bố trí ngân sách tỉnh, ngân sách cấp huyện thanh toán dứt điểm nợ xây dựng cơ bản theo khoản nợ từng cấp ngân sách. Kiên quyết xử lý các chủ đầu tư không xử lý triệt để nợ đọng xây dựng cơ bản.

c) Đối với dự án đầu tư mới (chưa phê duyệt chủ trương đầu tư): Kiểm tra, thẩm định chặt chẽ báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư về mục tiêu, nội dung, quy mô, tổng mức đầu tư, khả năng đối ứng từ ngân sách địa phương trước khi trình cơ quan có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư theo quy định.

d) Năm 2021 là năm bắt đầu thực hiện quy định giải ngân 01 năm theo Luật Đầu tư công 2019 và thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 44 Nghị

định số 40/2020/NĐ-CP<sup>19</sup>, các ngành, địa phương và các chủ đầu tư rà soát, bố trí vốn sát với khả năng thực hiện của dự án, bảo đảm giải ngân hết 100% kế hoạch vốn đầu tư vốn NSNN năm 2021, hạn chế việc phải điều chuyển, cắt giảm kế hoạch vốn, ảnh hưởng đến tổng thể kế hoạch vốn năm 2021, kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh. Trong trường hợp, dự án bị Trung ương thu hồi vốn không giải ngân hết nhưng không có lý do chính đáng, chủ đầu tư chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh.

đ) Tập trung tháo gỡ, giải quyết dứt điểm các vướng mắc về chậm thủ tục các hồ sơ dự án; đặc biệt công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tái định cư; cần tăng cường đối thoại tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành các quy định của pháp luật nhằm đẩy nhanh tiến độ, khối lượng thực hiện.

e) Đẩy mạnh công tác quản lý dự án, vốn đầu tư xây dựng cơ bản; khắc phục những sai phạm, tồn tại, hạn chế qua các nội dung kết luận của Kiểm toán Nhà nước. Tăng cường hơn nữa trách nhiệm của các chủ đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quyết toán, thanh tra, kiểm tra, kịp thời chấn chỉnh sai phạm trong hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản, hạn chế thất thoát NSNN; thường xuyên theo dõi tiến độ thực hiện, giám sát đánh giá đầu tư; kiểm soát chặt chẽ vốn tạm ứng và thanh toán theo khối lượng, phương án trả nợ, hoàn ứng. Xử lý dứt điểm để hoàn trả 176 tỷ nợ tạm ứng ngân sách Trung ương thuộc kế hoạch trung hạn 2016-2020.

### **III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

(1) Đối với các dự án quan trọng được bố trí kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư năm 2021 đối với nguồn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh sẽ được thực hiện đầu tư trong giai đoạn 2021 – 2025. Tuy nhiên, hiện nay kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 chưa đủ cơ sở để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Để có cơ sở thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư dự án, kính đề nghị HĐND tỉnh thống nhất cho chủ trương thẩm định nguồn và khả năng cân đối nguồn vốn thực hiện đầu tư dự án trong giai đoạn 2021 – 2025 đối với các dự án có bố trí kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư năm 2021.

(2) Do tình hình lụt bão nên cần tập trung nguồn vốn để khắc phục thiệt hại một số công trình cấp bách. Vì vậy, các công trình, dự án cắt, giảm, giãn tiến độ theo Quyết định số 1806/QĐ-UBND ngày 6/7/2020 của UBND tỉnh về việc cắt giảm dự toán chi ngân sách tỉnh năm 2020 do dự báo ngân sách tỉnh hụt thu (trên cơ sở Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 20/4/2020 của HĐND tỉnh về Kỳ họp thứ 15, HĐND tỉnh khóa IX); trong đó có 03 dự án Đường Tam Trà – Trà Kót; Đường từ trung tâm huyện Tây Giang đi huyện Đông Giang; Đường nội thị trấn Prao sẽ được bố trí kế hoạch vốn thực hiện sau khi xuất hiện nguồn vốn.

<sup>19</sup> Trường hợp đến ngày 31/01 năm sau năm kế hoạch, bộ, cơ quan trung ương và địa phương không giải ngân hết kế hoạch đầu tư công được giao trong năm, không có các trường hợp bất khả kháng được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân theo quy định tại Nghị định này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc cắt giảm kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn nguồn vốn NSTW của bộ, cơ quan trung ương và địa phương tương ứng với số vốn không giải ngân hết, không được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân và bị hủy dự toán theo quy định của Luật NSNN.

Kính trình HĐND tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ 20 xem xét, quyết định./.

*(Báo cáo này thay thế Báo cáo số 207/BC-UBND ngày 30/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)*

**Nơi nhận:**

- Các Bộ: KH&ĐT, TC (b/c);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/c);
- HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, TC;
- CPVP, các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, KTTH, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Trí Thanh**